

Bản án số: **10/2018/HS-PT**
Ngày: 08-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Phương

Các thẩm phán: Ông Vũ Hồng Luyến

Bà Lê Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Linda – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 319/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đức L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 446/2017/HS-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đức L (Tên gọi khác: Cò T), sinh ngày 14 tháng 3 năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Số 3/18, tổ 6, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh T và bà Phạm Thị V; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26-8-2016, bị Công an phường T2 xử phạt số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Nhân thân: Ngày 21-4-2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 (mười) năm tù giam về tội “Cướp tài sản”; Đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 30 tháng 4 năm 2017 – *Có mặt*;

Ngoài ra còn có người bị hại và nguyên đơn dân sự nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 29 tháng 11 năm 2016, Nguyễn Đức L cùng anh Đào Phúc A, ngụ tại khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngồi uống rượu tại quán ốc “Thu V” thuộc khu phố 3, phường T, thành phố B thì anh Nguyễn Ngọc H đến nhậu cùng. Do L và anh H có mâu thuẫn từ trước nên trong lúc ngồi nhậu đã xảy ra cãi vã dẫn đến xô xát đánh nhau, được anh A can ngăn nên cả hai bỏ ra về. Bực tức về việc bị anh H đánh nên L đã sử dụng xe mô tô hiệu Dream biển số 60F8-2740 đi đến quán bia Sệt gần khu vực nhà thờ Bùi V2 thuộc phường T2, thành phố B nhờ đối tượng tên H2 (không rõ họ, địa chỉ) gọi thêm vài người đi tìm đánh anh H trả thù thì H2 đồng ý và gọi điện thoại cho hai người bạn của H2 (không rõ họ tên, địa chỉ) đến mang theo một cây sắt, L cũng lấy 01 cây sắt để dưới yên xe giấu vào người rồi cùng đi đến khu vực phường T để tìm đánh anh H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả bọn thấy anh H đang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero Sport biển số 51F-178.05 tại đoạn đường bên hông nhà thờ Bùi Phát thuộc tổ 19, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa thì L nhảy xuống xe cầm cây sắt đuổi theo đập vào hông và kính chắn gió phía trước xe anh H, anh H dừng xe lại thì L đến mở cửa xe cầm cây đánh anh H, cùng lúc đó H2 và hai người bạn của H2 cũng xông đến đánh anh H và đập phá xe anh H, anh H đạp ga bỏ chạy thoát còn L và đồng bọn bỏ ra về. Sự việc xảy ra anh H đã đến Công an phường T trình báo. Hậu quả anh H bị thương tích đùi trái do vật sắc và chấn thương căng chân trái do vật tày, chiếc xe ô tô bị đập phá hư hỏng pong tăng trước trái, phải; lưng da ghế trước trái; hư hỏng sơn khung cửa, pong tăng trước trái, phải, sơn ốp vè trước trái, phải, sơn cản trước, võ ốp kính chiếu hậu trái, võ kính chắn gió trước, kính cửa trước phải, kính cửa sau trái, kính cốp sau, kính hông sau trái, nẹp mui phải. Ngày 20 tháng 02 năm 2017, anh H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 23 tháng 02 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã khởi tố vụ án để điều tra xử lý. L bỏ trốn cho đến ngày 30 tháng 4 năm 2017 thì đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đầu thú.

Vật chứng được thu giữ gồm:

+ 01 cây sắt màu trắng dài 30cm là hung khí L sử dụng để đánh anh Nguyễn Ngọc H.

+ 01 chiếc xe mô tô hiệu Dream biển số 60F8-2740, qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Bích T2 (là chị của Nguyễn Đức L) cho L mượn sử dụng và không biết L dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao trả cho chị T2.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Pajero Sport biển số 51F-178.05 là tài sản của Chi nhánh Công ty TNHH cho thuê xe ô tô An Hòa P giao cho anh Nguyễn Ngọc H quản lý và sử dụng nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1112/GDPY/2016 ngày 26-12-2016 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Ngọc H là: 04% (Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích đùi trái do vật sắc
- Chấn thương căng chân trái do vật tày.

Tại bản kê chi tiết tài sản thiệt hại theo kết luận định giá tài sản số 60/TCKH-HĐĐG ngày 21 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa thì phần thiệt hại của xe ô tô du lịch 07 (bảy) chỗ ngồi biển số 51F-178.05, nhãn hiệu Misubitsi, loại xe Pajero có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 28.596.550đ (Hai mươi tám triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn năm trăm năm mươi đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Ngọc H yêu cầu bồi thường số tiền 24.000.000đ (hai mươi bốn triệu đồng) là chi phí điều trị thương tích và thiệt hại do mất ngày công lao động. Anh Trần Duy P2 (là đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh Công ty TNHH cho thuê xe ô tô An Hòa P) yêu cầu bồi thường số tiền 176.865.000đ (Một trăm bảy mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) chi phí sửa chữa xe và thiệt hại do gián đoạn kinh doanh.

Tại bản án sơ thẩm số 446/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 50; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/10/2017, bị cáo Nguyễn Đức L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận tội và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo hai tội là đúng. Tuy nhiên, mức án 01 năm 08 tháng tù là nặng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, mức án 01 năm 08 tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo là tương xứng, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Như đã nhận định ở Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm tách phần yêu cầu bồi thường của chi nhánh 1 công ty TNHH cho

thuê xe ô tô An Hòa P thành vụ kiện riêng, nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Đối với anh Nguyễn Ngọc H là người bị hại, trước khi xét xử sơ thẩm Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ cho người bị hại nhiều lần nhưng tại Tòa sơ thẩm người bị hại vẫn vắng mặt, do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tổng đạt bản án cho người bị hại bằng việc niêm yết tại nhà, tại Ủy ban nhân dân, tại Trụ sở Tòa án đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 29/11/2016, do có mâu thuẫn từ trước nên Nguyễn Đức L đã rủ một số đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) mang theo hung khí (cây sắt) đi tìm đánh anh Nguyễn Ngọc H, hậu quả anh H bị thương tích với tỷ lệ 04% và chiếc xe ô tô do anh H đang quản lý sử dụng cũng bị L và đồng bọn đập phá gây hư hỏng nhiều phần với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 28.596.550đ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự 2005 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong đời sống mà bị cáo đã tự ý xâm phạm sức khỏe và tài sản của người khác, thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật. Bị cáo còn có tiền sự và nhân thân xấu, không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức án nghiêm để giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên 01 năm 08 tháng tù đối với hai tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là hoàn toàn phù hợp và tương xứng, không nặng như kháng cáo bị cáo đã nêu.

[4] Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác, khi lượng hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 446/2017/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 50; khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 08 (tám) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích” và 01 (một) năm tù về tội “ Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 4 năm 2017.

3. Về án phí:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Hện (2);
- VKSND Hện;
- Công an Hện;
- Chi cục THADS Hện;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam B5;
- Lưu HS (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)